TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 7-8-2017
V/v "Ly hôn giữa bà C và ông H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Xuân

2. Bà Nguyễn Thị Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Lan Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2017/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1982 (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Lộc H, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 7, xã N, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Về hôn nhân: Bà đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Lộc H tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Long An vào ngày 14/4/2003 (Giấy đăng ký số 20/2003). Đến năm 2004, bà và ông H phát sinh mâu thuẫn do ông H thường xuyên uống rượu về nhà đập phá đồ đạc và chửi mắng, đánh đập bà. Mặc dù bà có khuyên nhiều lần nhưng ông H vẫn không sửa đổi. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông H.

Về nuôi con chung: Bà và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Minh K1, sinh ngày 17/7/2003 và Nguyễn Minh K2, sinh ngày 23/10/2013. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông H không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2017, bị đơn ông Nguyễn Lộc H trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất lời trình bày của bà C về thời gian kết hôn. Còn nguyên nhân mâu thuẫn, ông cho rằng do bà C gây nợ nần nên ông có uống rượu về nhà chửi mắng bà C nhưng ông không có đánh đập. Nay ông vẫn còn tình cảm với bà C nên trước yêu cầu ly hôn của bà C, ông không đồng ý.

Về nuôi con chung: Ông thống nhất có 2 con chung như lời bà C trình bày. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C, ông đồng ý giao hai con cho bà C nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà C không có tài sản chung và không có nợ chung.

Cháu Nguyễn Minh K1 có ý kiến trong trường hợp cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được sống với mẹ.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: 01 Bản sao chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của bà C; 01 Bản sao trích lục kết hôn; 02 Bản sao trích lục khai sinh của cháu Nguyễn Minh K1 và Nguyễn Minh K2, ...

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức phát biểu quan điểm:

Về thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà C và ông H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao hai cháu K1 và K2 cho bà C nuôi dưỡng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Lộc H. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Ngày 12/7/2017, bị đơn ông Nguyễn Lộc H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[4] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa bà C và ông H là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, đến năm 2004 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông H thường xuyên uống rượu về nhà đập phá đồ đạc và chửi mắng, đánh đập bà C. Nay bà C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu ly hôn với ông H. Trước yêu cầu ly hôn của bà C thì ông H không đồng ý. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà C và ông H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C.

[5] *Về nuôi con chung:* Bà C và ông H có hai con chung tên Nguyễn Minh K1, sinh ngày 17/7/2003 và Nguyễn Minh K2, sinh ngày 23/10/2013. Khi ly hôn, bà C và ông H thống nhất để bà C được nuôi hai con. Mặt khác, nguyện vọng của cháu K1 là muốn sống với mẹ nên căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao hai cháu K1 và K2 cho bà C nuôi dưỡng là phù hợp. Về phần cấp dưỡng nuôi con, do bà C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà C và ông H thống nhất xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C về việc *"Ly hôn"* với ông Nguyễn Lộc H.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với ông Nguyễn Lộc H.

2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Lộc H có hai con chung tên Nguyễn Minh K1, sinh ngày 17/7/2003 và Nguyễn Minh K2, sinh ngày 23/10/2013. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Kim C được nuôi hai cháu K1 và K2. Ông Nguyễn Lộc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Lộc H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu

của một hoặc cả hai bên đương sự, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005401 ngày 30/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà C đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Nguyễn Thị Kim C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Lộc H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THA huyện Bến Lức.
- Ủy ban nhân dân xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thiên Trang